TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lưu Thị Hừng

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Cao Thị Phương Trang
2. Ông Chau Khon Sốc

- Thư ký phiên toà*:* Bà Đặng Thị Thuý Duy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Trầm Ngọc Minh Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 483/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn; địa chỉ: Số I T, khóm F, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (Theo Văn bản uỷ quyền ngày 11 tháng 10 năm 2024) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Văn M, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ A, khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Giữa Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn với ông Phan Văn M có ký kết hợp

đồng tín dụng số 0336/2024/HĐTD ngày 20/4/2024 theo đó Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn cho ông M vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay mua xe tải, dịch vụ vận chuyển; lãi thoả thuận 12%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 21/4/2024 đến ngày 20/7/2024. Để đảm bảo khoản vay ông Phan Văn M có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023, thế chấp quyền sử dụng đất số CH09150 thửa đất số 894, tờ bản đồ số 73, diện tích 205 m^2, loại đất ở nông thôn do UBND huyện T cấp ngày 17/03/2022 cho bà Lê Thị N và được cập nhật biến động đứng tên Phan Văn M ngày 14/4/2022.

Quỹ tín dụng đã giải ngân giao số tiền 400.000.000 đồng cho ông M vào ngày 20/4/2024 theo Phiếu chi và Giấy nhận nợ cùng ngày.

Từ khi vay đến nay ông M vẫn chưa trả tiền vốn gốc và lãi vay cho Quỹ tín dụng. Nay Quỹ tín dụng nhân dân Tri T yêu cầu ông Phan Văn M phải trả số tiền vốn lãi, tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 467.792.000 đồng (vốn gốc là 400.000.000 đồng và lãi là 67.792.000 đồng) và tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán dứt hết toàn bộ số tiền vốn lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đồng thời duy trì Hợp đồng thế chấp số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Phan Văn M vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn đến làm việc nhưng bị đơn không chấp hành dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Tòa án Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 85, 86 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, tài liệu chứng cứ và hoà giải, xét xử của Toà án nên Toà án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 467.792.00 đồng (vốn gốc là 400.000.000 đồng; lãi trong hạn: 11.967.000 đồng; lãi quá hạn là 55.825.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ. Đồng thời yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình vay, ông M chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mặc dù đã được Quỹ tín dụng yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng ông M vẫn chưa thanh toán tiền vốn lãi. Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 được chứng thực hợp lệ và thực hiện đăng ký thế chấp tài sản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông Phan Văn M trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi tính đến ngày 29/4/2025 là 467.792.000 đồng và tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ và duy trì hợp đồng thế chấp 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1 Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 11 tháng 10 năm 2024 Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn có đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn M có địa chỉ tại tổ A, khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang thanh toán số tiền vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/QĐST-DS ngày 17/4/2025 và mở lại phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn có ký kết Hợp đồng tín dụng số 0336/2024/HĐTD ngày 20/4/2024 cho ông Phan Văn M vay số tiền 400.000.000 đồng để mua xe tải, dịch vụ vận chuyển, thời hạn vay 03 tháng từ ngày 21/4/2024 đến ngày 20/7/2024, thanh toán gốc và lãi khi đến hạn, lãi suất thỏa thuận 12%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo các khoản vay trên ông M có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 thế chấp tài sản là thửa đất số 894, tờ bản đồ số 73, diện tích 205 m^2, loại đất ở nông thôn do UBND huyện T cấp ngày 17/03/2022 cho bà Lê Thị N và được cập nhật biến động đứng tên Phan Văn M ngày 14/4/2022.

Thực hiện hợp đồng, ngày 20/4/2024 nguyên đơn đã giải ngân chuyển giao cho bị đơn đầy đủ số tiền vay 400.000.000 đồng theo Phiếu chi và Giấy nhận nợ cùng ngày.

Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp đều được người có quyền của các bên ký kết; hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm; các hợp đồng này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, các thỏa thuận trong hợp đồng phát sinh hiệu lực và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện.

[2.2] Về quyền yêu cầu trả nợ:

Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng số 0336/2024/HĐTD ngày 20/4/2024 thể hiện thời hạn trả nợ gốc và lãi vào cuối kỳ khi đến hạn là ngày 20/7/2024.

Quá trình vay khi đến hạn bị đơn chưa thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ đã vay là đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

[2.3] Về lãi suất: Các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng lãi suất vay trong hạn 12%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.Việc tính lãi theo bảng kê do nguyên đơn lập và nộp gồm tổng cộng vốn và lãi tính đến ngày 29/4/2025 là: 467.792.00 đồng (vốn gốc là 400.000.000 đồng; lãi trong hạn: 11.967.000 đồng; lãi quá hạn là 55.825.000 đồng) là chính xác, đúng với thỏa thuận giữa các bên nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.4] Đối với tài sản thế chấp: Các bên thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 thế chấp tài sản là thửa đất số 894, tờ bản đồ số 73, diện tích 205 m^2, loại đất ở nông thôn do UBND huyện T cấp ngày 17/03/2022 cho bà Lê Thị N và được cập nhật biến động đứng tên Phan Văn M ngày 14/4/2022.

Theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thể hiện "Tài sản thế chấp đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng" (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí và các khoản chi phí phát sinh khác có liên quan).

Do đó, khi bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đến hạn thì nguyên đơn yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 để đảm bảo thi hành án là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền được tính đến ngày 29/4/2025 như sau:

+ Về tiền nợ gốc: 400.000.000 đồng;

+ Về tiền nợ lãi trong hạn: 11.967.000 đồng;

+ Về tiền nợ lãi quá hạn là 55.825.000 đồng

Tổng cộng vốn, lãi là: 467.792.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số

0336/2024/HĐTD ngày 20/4/2024 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn với ông Phan Văn M.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 để đảm bảo thi hành án.

3 Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

[3.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch đối với số tiền 467.792.000 đồng.

[3.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30; Điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 117, Điều 280, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 323 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Khoản 2 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn đối với ông Phan Văn M.

Buộc bị đơn ông Phan Văn M phải trả cho Q tín dụng nhân dân Tri Tôn số tiền là 467.792.000 đồng (bốn trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0336/2024/HĐTD ngày 20/4/2024 được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Tri Tôn với ông Phan Văn M.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 301/2023/HĐTC ngày 14/8/2023 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Phan Văn M phải chịu 22.712.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm mười hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn).

Hoàn trả lại cho Q tín dụng nhân dân Tri Tôn số tiền 10.700.000 đồng (mười triệu, bảy trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012816 ngày 24/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Ông Phan Văn M phải hoàn trả lại cho Q tín dụng nhân dân Tri Tôn số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hừng